

Số: *3914* /KH-UBND

Điện Biên, ngày *31* tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL
năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*), UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, công khai, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định; bám sát Chương trình công tác Tư pháp năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản

a) Về tự kiểm tra văn bản

Thực hiện tự kiểm tra 100% các văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2020.

b) Về kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành được gửi về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để kiểm tra.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2020.

c) Kiểm tra văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020.

d) Công tác xử lý văn bản qua kiểm tra

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật được phát hiện thông qua kiểm tra hoặc khi nhận được thông báo, kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2020.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, phòng Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2020.

đ) Kiểm tra, xử lý văn bản theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương

Thực hiện tự kiểm tra văn bản theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương. Qua tự kiểm tra đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hình thức xử lý như đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật, đình chính văn bản để phù hợp với quy định của pháp luật. Sau kiểm tra kịp thời báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Năm 2020.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Tổ chức rà soát thường xuyên; rà soát theo yêu cầu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành trung ương

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh;

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp;

Thời gian thực hiện: Năm 2020.

b) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần

Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần năm 2019 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Điều 29 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND.

Thẩm quyền công bố: Chủ tịch UBND các cấp;

Tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch;

Thời gian công bố: Trước ngày 30 tháng 01 năm 2021.

3. Cập nhật văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Thực hiện tiếp nhận, cập nhật các văn bản QPPL đã được HĐND, UBND tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (vbpl.vn).

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu dự thảo.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2020.

4. Tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện.

Thời gian: Trong năm 2020.

5. Chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành và địa phương báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL gửi Sở Tư pháp tổng hợp; Sở Tư pháp tham mưu tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo chung của tỉnh theo quy định.

Đối với công tác kiểm tra văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và biểu mẫu thống kê về công tác này ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và biểu mẫu thống kê về công tác ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch này áp dụng theo Nghị quyết số 258/2011/NQ-HĐND ngày 30/12/2011 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các quy định khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; đề xuất ý kiến, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật; tham mưu tổng hợp, xây dựng báo cáo của tỉnh về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành tỉnh: xây dựng nội dung thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong kế hoạch công tác pháp chế hoặc kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị mình.

UBND các huyện, thị xã, thành phố: xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2020 tại địa phương.

Nhận được kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Sở Tư pháp (qua Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, điện thoại 02153.824.110) để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./*lul*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

lul



Lò Văn Tiến